TÂM LÝ VÀ NĂNG LỰC PHÂN TÍCH RỦI RO TÍN DỤNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Bình
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Email: nguyenthibinh.hvtchn@gmail.com

Tóm tắt: *Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, năng lực phân tích rủi ro tín dụng của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng không chỉ phụ thuộc vào tri thức chuyên môn và kỹ năng công nghệ mà còn chịu tác động sâu sắc bởi các nhân tố tâm lý học hành vi. Dù vậy, phần lớn các công trình nghiên cứu hiện nay chủ yếu tiếp cận năng lực phân tích dưới góc độ kỹ thuật tài chính thuần túy, chưa đánh giá toàn diện vai trò của yếu tố tâm lý người học. Thông qua phương pháp tổng quan tài liệu và tổng hợp lý luận, bài viết làm rõ tác động của sự tự tin năng lực, nhận thức rủi ro, thái độ nghề nghiệp và tư duy phản biện đến tiến trình ra quyết định tín dụng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các định hướng giáo dục nhằm phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên trong môi trường học tập số hóa.*

Từ khóa: *Tâm lý sinh viên; Năng lực phân tích; Rủi ro tín dụng; Tài chính -Ngân hàng; Chuyển đổi số; Giáo dục đại học.*

PSYCHOLOGY AND CREDIT RISK ANALYSIS COMPETENCE OF FINANCE AND BANKING STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN EDUCATION

Abstract: *In the context of digital transformation in higher education, the credit risk analysis competence of Finance and Banking students depends not only on professional knowledge and technological skills but is also deeply influenced by psychological behavioral factors. However, existing literature predominantly approaches analytical competence from purely financial-technical perspectives, leaving the role of student psychology insufficiently explored. By employing literature review and theoretical synthesis methods, this paper clarifies the impacts of self-efficacy, risk perception, professional attitudes, and critical thinking on the credit decision-making process. On that basis, the study proposes educational orientations to foster holistic competencies for students within a digitized learning environment.*

Keywords: *student psychology; analytical competence; credit risk; Finance and Banking; digital transformation; higher education.*

Nhận bài: 23/07/2026 *Phản biện: 24/08/2026* *Duyệt đăng: 27/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro quan trọng hàng đầu của ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của toàn bộ hệ thống tài chính. Điều này đòi hỏi sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng phải hình thành và phát triển năng lực nhận diện, phân tích và đánh giá rủi ro một cách bài bản.

Trên thực tế, quá trình thẩm định hồ sơ không chỉ dừng lại ở các công thức tính toán đơn thuần, mà còn chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố tâm lý như sự tự tin, khả năng kiểm soát cảm xúc và tư duy phản biện. Bên cạnh đó, trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ, năng lực số đóng vai trò là công cụ quan trọng giúp sinh viên tiếp cận, kiểm chứng và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả hơn. Vì vậy, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa yếu tố tâm lý, năng lực số và năng lực phân tích rủi ro tín dụng là rất cần thiết đối với đổi mới đào tạo hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nhận thức và tâm lý của sinh viên trong tiến trình phân tích rủi ro tín dụng

Về bản chất, phân tích rủi ro tín dụng là việc đưa ra quyết định khi thông tin thu thập được chưa đầy đủ và còn nhiều yếu tố bất ngờ. Do đó, kết quả đánh giá không chỉ dựa vào các công thức hay mô hình tính toán, mà phụ thuộc rất lớn vào cách người phân tích tiếp nhận, lựa chọn và giải thích thông tin (Đặng Thanh Nga, 2021). Trong các yếu tố tâm lý, sự tự tin vào năng lực bản thân đóng vai trò cốt lõi. Khi có mức độ tự tin vừa đủ, sinh viên sẽ chủ động hơn khi gặp hồ sơ khó, kiên trì tìm hiểu nguyên nhân của các biến động tài chính bất thường và biết cách bảo vệ nhận định của mình bằng các lý lẽ thuyết phục.

Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa tự tin đúng mức và tự tin thái quá. Nếu tự tin vượt quá khả năng thực tế, sinh viên rất dễ chủ quan bỏ qua các dấu hiệu cảnh báo rủi ro, hoặc rơi vào bẫy "chỉ muốn tin vào những gì mình đã nghĩ từ trước", tức là chỉ lo tìm kiếm những thông tin ủng hộ cho suy đoán ban đầu của mình.

Ngoài ra, thái độ đối với rủi ro cũng quyết định mức độ cẩn trọng khi thẩm định hồ sơ. Cùng một

bộ dữ liệu, sinh viên có tâm lý quá sợ rủi ro sẽ đánh giá quá khắt khe, dễ làm mất đi các cơ hội cho vay tiềm năng. Ngược lại, những sinh viên quá dễ dắt hay thích mạo hiểm lại nhìn nhận mọi thứ quá hồng, dẫn đến việc đánh giá thấp nguy cơ mất vốn (Phan Thị Thu Hà và cộng sự, 2019). Để hạn chế những lệch lạc tâm lý này, tư duy phản biện đóng vai trò như một bộ lọc tự kiểm soát. Việc luyện tập tư duy phản biện qua các bài tập tình huống thực tế giúp sinh viên biết hoài nghi một cách khoa học, chủ động kiểm tra lại độ chính xác của thông tin thay vì vội tin ngay vào các kết luận có sẵn (Nguyễn Văn Công, 2020).

Mối quan hệ tương tác phức tạp giữa các yếu tố tâm lý, cơ chế kiểm soát và chất lượng quyết định tín dụng được khái quát hóa thông qua Sơ đồ 1.

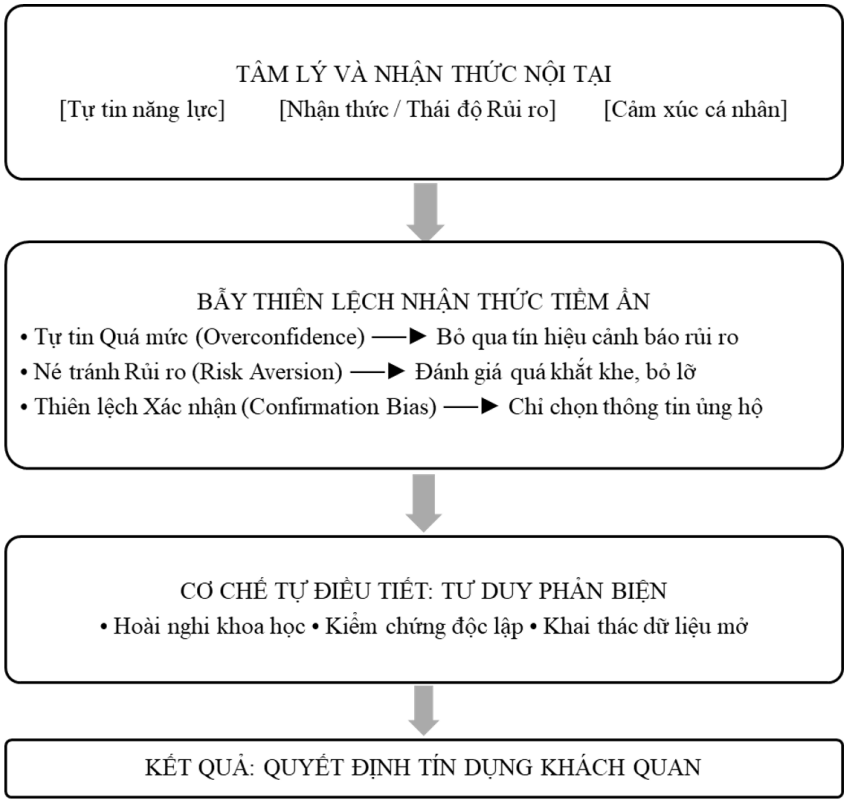

2.2. Cấu trúc năng lực phân tích rủi ro tín dụng của sinh viên

Năng lực phân tích rủi ro tín dụng của sinh viên Tài chính - Ngân hàng là sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng xử lý dữ liệu, khả năng sử dụng công nghệ và bản lĩnh nghề nghiệp. Tất cả nhằm giúp sinh viên phát hiện, đo lường và đưa ra giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Năng lực này được tạo thành từ 5 thành tố có mối liên kết chặt chẽ với nhau:

a, Năng lực nhận diện rủi ro: Khả năng phát hiện nhanh các điểm bất thường từ cả con số lẫn thông tin mô tả.

b, Năng lực phân tích dữ liệu tài chính: Không chỉ dừng lại ở việc tính toán các chỉ số tài chính cơ bản, người học phải hiểu được bản chất dòng tiền đang hoạt động ra sao trong mô hình kinh doanh của doanh nghiệp (Nguyễn Văn Công, 2020).

c, Năng lực đánh giá yếu tố phi tài chính: Khả năng phân tích các yếu tố bên ngoài như năng lực của bộ máy quản lý, vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp và môi trường pháp lý.

d, Năng lực kiểm chứng và phản biện thông tin: Đóng vai trò như một bộ lọc giúp đối chiếu, phát hiện sự mâu thuẫn giữa các nguồn dữ liệu khác nhau.

e, Năng lực lập luận và ra quyết định: Khả năng xâu chuỗi các bằng chứng để đưa ra đề xuất cho vay (hoặc từ chối) một cách logic và thuyết phục.

Quá trình hình thành năng lực này diễn ra theo một chuỗi phản ứng liên tục: từ việc nhận biết tín hiệu rủi ro, kiểm tra độ tin cậy của dữ liệu, phân tích sâu, đánh giá tổng hợp, xây dựng lập luận cho đến khi đưa ra quyết định cuối cùng. Trong môi trường hiện đại, chuỗi quy trình này đòi hỏi sinh viên phải kết hợp kỹ năng số để xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác hơn.

2.3. Tác động của công nghệ số và các rào cản tâm lý trong môi trường học tập số

Việc chuyển đổi số trong giáo dục đại học mang lại nhiều cơ hội lớn, giúp sinh viên tiếp cận các hệ thống dữ liệu doanh nghiệp mô phỏng và công cụ phân tích hiện đại. Đặng Thị Việt Đức

và cộng sự (2023) nhấn mạnh rằng công nghệ số giúp sinh viên chủ động hơn và mở rộng không gian tự học.

Tuy nhiên, sự bùng nổ của công nghệ số và các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo ra những thách thức tâm lý mới đối với người học. Việc phụ thuộc quá mức vào các công cụ AI trong việc tóm tắt hồ sơ hay đưa ra nhận định tự động dễ dẫn đến tâm lý thụ động, làm suy giảm khả năng tư duy độc lập và năng lực phân tích chuyên sâu của sinh viên. Đồng thời, hiện tượng quá tải thông tin trong môi trường số có thể gây ra trạng thái căng thẳng tâm lý, khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc sàng lọc các chỉ tiêu tài chính cốt lõi. Do đó, việc nâng cao năng lực số của sinh viên phải được thực hiện đồng bộ với việc nâng cao năng lực sư phạm số của giảng viên nhằm định hướng người học sử dụng công nghệ một cách có kiểm soát và có trách nhiệm (Vuorikari et al., 2022).

2.4. Khó khăn thực tiễn và giải pháp phát triển năng lực toàn diện

Trong thực tế đào tạo, giữa lý thuyết trên nhà trường và công việc thẩm định thực tế vẫn còn một khoảng cách khá lớn. Sinh viên thường quen làm việc với các bộ dữ liệu "đẹp" và hoàn chỉnh trong sách vở, nên khi gặp các hồ sơ thực tế vốn hay thiếu hụt thông tin hoặc có nhiều dữ liệu mâu thuẫn, các bạn rất dễ bị thụ động và lúng túng. Việc thiếu bản lĩnh tâm lý khiến sinh viên ngại đưa ra nhận định riêng, có xu hướng bám chặt vào các công thức có sẵn thay vì tự mình suy luận.

Để khắc phục các rào cản thực tiễn nói trên, việc phát triển năng lực phân tích cho sinh viên đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà trường, Ngân hàng thương mại và sự chủ động của Sinh viên. Mô hình tích hợp ba bên này được đề xuất cụ thể qua Sơ đồ 2.

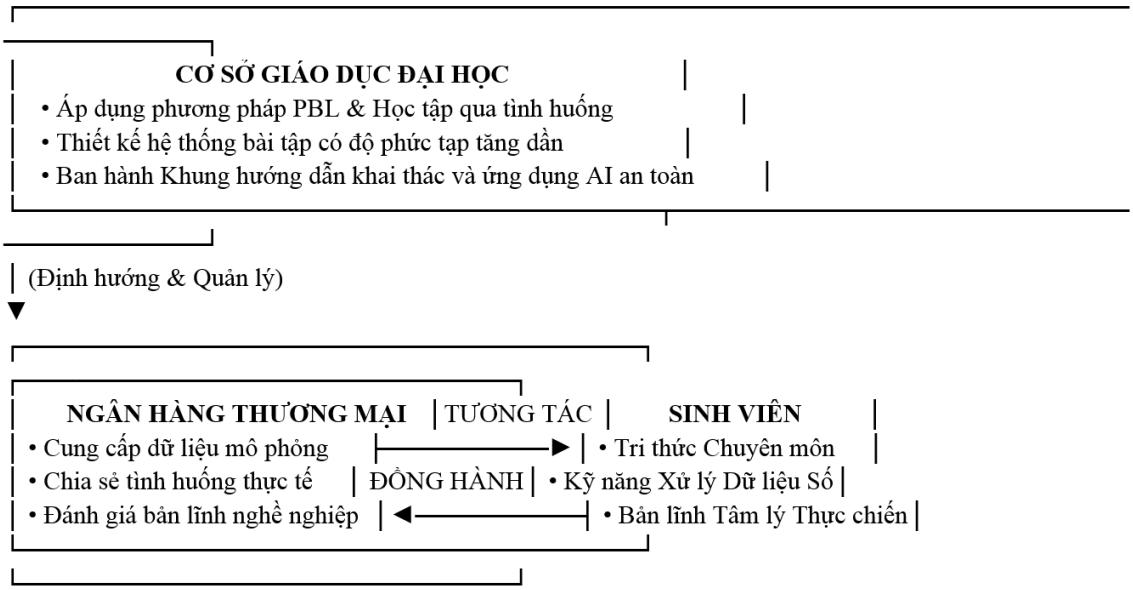

Để giải quyết các rào cản trên, các cơ sở giáo dục đại học cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiệm cận thực tiễn. Việc tăng cường áp dụng phương pháp học tập qua tình huống và học tập dựa trên giải quyết vấn đề giúp sinh viên quen thuộc với việc xử lý các thông tin không hoàn hảo. Bên cạnh đó, tiến trình phát triển sự tự tin năng lực cần được thiết kế thông qua các nhiệm vụ có độ phức tạp tăng dần, giúp người học củng cố niềm tin vào bản thân thông qua những trải nghiệm thành công nối tiếp (Lương Văn Úc, 2011).

Ngoài ra, nhà trường cần xây dựng khung hướng dẫn rõ ràng về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, yêu cầu sinh viên phải thực hiện thao tác kiểm chứng nguồn tin và chịu trách nhiệm về lập luận cuối cùng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các ngân hàng thương mại trong việc cung cấp dữ liệu mô phỏng thực tế sẽ tạo môi trường rèn luyện toàn diện, giúp sinh viên hoàn thiện cả tri thức chuyên môn, kỹ năng số và bản lĩnh tâm lý trước khi bước vào thị trường lao động (Phan Thị Thu Hà và cộng sự, 2019).

III. KẾT LUẬN

Năng lực phân tích rủi ro tín dụng của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số là sự kết tinh giữa tri thức chuyên môn, năng lực số và các thuộc tính tâm lý – hành vi. Kết quả tổng quan lý luận khẳng định rằng các nhân tố tâm lý như sự tự tin năng lực, nhận thức

rủi ro và tư duy phản biện giữ vai trò chi phối đến chất lượng của quá trình xử lý thông tin và ra quyết định tín dụng. Do đó, đổi mới giáo dục đại học cần hướng tới tiếp cận toàn diện, không chỉ dừng lại ở việc trang bị công nghệ hay công thức tài chính mà phải tập trung rèn luyện bản lĩnh nhận thức cho người học. Để củng cố giá trị thực tiễn của các luận điểm này, các nghiên cứu tiếp theo cần triển khai các kiểm định định lượng nhằm đo lường chính xác mức độ tác động của từng nhân tố tâm lý đến năng lực phân tích rủi ro tín dụng của sinh viên trong bối cảnh Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Công. (2020). Giáo trình Phân tích kinh doanh. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Đặng Thị Việt Đức, Nguyễn Thị Lụa, & Trần Trọng Huy. (2023). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế, 152, 45–58.

Phan Thị Thu Hà, Lê Phong Châu, & Lê Thanh Tâm. (2019). Giáo trình Ngân hàng thương mại. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Đặng Thanh Nga. (2021). Giáo trình Tâm lý học đại cương. NXB Công an Nhân dân.

Lương Văn Úc. (2011). Giáo trình Tâm lý học lao động. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). DigComp 2.2: The digital competence framework for citizens: With new examples of knowledge, skills and attitudes. Publications Office of the European Union. https://doi.org/10.2760/115376